Auditing • Accounting • Advisory

NEWSLETTER

AUGUST 2026



www.ias.net.vn | Email: info@ias.net.vn

Auditing • Accounting • Advisory

LIÊN HỆ IAS

Đồng hành cùng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TƯ VẤN IAS

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 47, đường Yên Hoà, Phường Yên Nghĩa, Thành Phố Hà Nội

ĐỊA CHỈ GIAO DỊCH - TRỤ SỞ CHÍNH

B04-L15 Khu A, KĐT Dương Nội, phường Dương Nội, TP Hà Nội

Tel: 0987.123.543 - 0976.324.970 - 0981.880.386

Email: info@ias.net.vn | Website: www.ias.net.vn

VPDD 1

Số 60 Đường Bố Để, Phường Bố Để, Hà Nội

Tel: 0984.998.265 | Email: vietpq@ias.net.vn

VPDD 2

LK26-08, khu đô thị TMS Grand City, Phúc Yên,
Phường Phúc Yên, Phủ Thọ

Tel: 0982.432.919 | Email: dungvt@ias.net.vn

VPDD 3

Tầng 4, sõ nhà 2, đường Võ Cuông 46,
phường Võ Cuông, tinh Bác Ninh.

Tel: 0346.684.293 | Email: hyunseoyeon@ias.net.vn

Auditing • Accounting • Advisory

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

LƯU HÀNH NỘI BỘ

I NGHỊ QUYẾT, THÔNG TƯ MỚI

1. Nghị quyết 43/2026/QH16 về việc giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp
2. Thông tư 117/2026/TT-BTC ngày 14/08/2026 Quy định miễn, giảm một số khoản phí, lệ phí để triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số

II THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

1. Công văn 5493/CT-CS ngày 03/08/2026 về chính sách thuế TNCN đối với khoản hỗ trợ thôi việc
2. Công văn 5477/CT-CS ngày 03/08/2026 về chính sách thuế đối với hoạt động đại lý, môi giới, dịch vụ hưởng hoa hồng
3. Công văn 10049/NBI-QLDN1 ngày 03/08/2026 hướng dẫn việc khấu trừ 10% thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động
4. Công văn 10311/NBI-QLDN1 ngày 07/08/2026 hướng dẫn về chính sách thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với tiền làm thêm giờ, làm đêm và các khoản giảm trừ y tế, giáo dục
5. Công văn 4505/KHH-QLDN1 ngày 19/08/2026 hướng dẫn thuế TNCN đối với thù lao thành viên HĐQT và ban Kiểm soát

III THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

1. Công văn 5604/CT-CS ngày 05/08/2026 về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với các dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng
2. Công văn 6304/QLNT ngày 25/08/2026 về chính sách và quản lý thuế

IV THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

1. Công văn 2265/CST-GTGT ngày 04/08/2026 về chính sách thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ tiêu dùng ngoài Việt Nam
2. Công văn 5557/CT-CS ngày 04/08/2026 về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với dự án đầu tư
3. Công văn 5607/CT-CS ngày 05/08/2026 về thuế suất hoạt động xây lắp công trình ở nước ngoài và trong khu phi thuế quan
4. Công văn 6138/CT-QLNT ngày 21/08/2026 về thuế giá trị gia tăng hoạt động mua, bán, chế tác vàng, bạc, đá quý

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TƯ VẤN IAS
info@ias.com.vn www.ias.com.vn

Thư ngỏ

Kính gửi: Quý khách hàng

Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn IAS là đơn vị chuyên nghiệp trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ kiểm toán, kế toán, tư vấn thuế và giải pháp tài chính cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Vận hành với phương châm **"Làm việc bằng cái tâm và sự chính trực nghề nghiệp"**, triết lý của IAS là luôn cung cấp dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và đóng góp hết mình vào sự phát triển liên tục, bền vững của Khách hàng cũng như từng thành viên của IAS.

Thông qua việc sử dụng dịch vụ của chúng tôi, khách hàng sẽ nhận được thêm những dịch vụ miễn phí nhằm trợ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kế toán tài chính nói riêng và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói chung bao gồm: Bản tin các văn bản pháp luật định kỳ và giải đáp những vướng mắc về kế toán, tài chính, thuế và các vấn đề luật pháp khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của khách hàng thông qua email, điện thoại hoặc tư vấn trực tiếp...

Bản tin các văn bản pháp luật định kỳ được biên tập bởi đội ngũ các kiểm toán viên và chuyên gia tài chính hơn 10 năm kinh nghiệm của chúng tôi. Bản tin này cung cấp cho khách hàng thông tin liên quan đến nội dung của những quy định mới ban hành về kế toán, tài chính, thuế, đầu tư... cũng như những khuyến cáo của IAS đối với doanh nghiệp về tác động của những văn bản pháp luật mới. Tất cả các thông tin và các khuyến cáo tại đây đều có tính chất tham khảo, do đó, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng tới các vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, Quý khách hàng cần liên hệ với chúng tôi hoặc tham vấn chuyên gia để có được tư vấn cụ thể hơn.

Chúng tôi hy vọng rằng sự đầu tư thời gian, nỗ lực cùng sự am hiểu sâu sắc các lĩnh vực kinh doanh của IAS sẽ mang lại những thành công trong tương lai cho Quý khách hàng.

1. Công văn 5493/CT-CS ngày 03/08/2026 về chính sách thuế TNCN đối với khoản hỗ trợ thôi việc

Công văn hướng dẫn chính sách thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với khoản tiền hỗ trợ người lao động thôi việc theo phương án sắp xếp lao động. Cụ thể, khoản hỗ trợ tài chính được chi trả từ quỹ phúc lợi nội bộ của doanh nghiệp không được xem là khoản trợ cấp mất việc hay thôi việc theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội, do đó không thuộc diện được miễn thuế TNCN. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 2 và khoản 2 Điều 8 Thông tư số 111/2013/TT-BTC, toàn bộ khoản tiền này được phân loại là thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công và người nhận có trách nhiệm phải tổng hợp đầy đủ vào tờ khai quyết toán thuế TNCN hàng năm theo đúng quy định pháp luật.

2. Công văn 5477/CT-CS ngày 03/08/2026 về chính sách thuế đối với hoạt động đại lý, môi giới, dịch vụ hưởng hoa hồng

Công văn đưa ra hướng dẫn về việc khấu trừ thuế, khai thuế thay và nộp thuế thay theo các quy định hiện hành:

"Doanh thu hoa hồng đại lý được hưởng từ hoạt động đại lý bán hàng hóa, dịch vụ, doanh thu hoa hồng môi giới dịch vụ bảo hiểm thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng thì thuộc trường hợp không phải tính thuế giá trị gia tăng.

Doanh nghiệp bảo hiểm ký hợp đồng với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh làm đại lý bán đúng giá đối với bảo hiểm có trách nhiệm khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân khi chi trả thu nhập cho cá nhân. Việc khấu trừ thuế, khai thuế thay, nộp thuế thay thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP nêu trên."

3. Công văn 10049/NBI-QLDN1 ngày 03/08/2026 hướng dẫn việc khấu trừ 10% thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động

- Về phương pháp khấu trừ thuế đối với tiền lương chi trả sau khi chấm dứt hợp đồng lao động: Nếu mức chi trả đối với từng cá nhân, từng lần từ 05 triệu đồng trở lên, Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% trước khi trả thu nhập. Nếu mức chi trả dưới 05 triệu đồng/lần, Công ty chỉ thực hiện khấu trừ 10% khi cá nhân có yêu cầu.
- Về khoản thu nhập làm căn cứ khấu trừ 10%: Công ty thực hiện khấu trừ 10% trên khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện chịu thuế trước khi trả cho cá nhân.
- Về bản cam kết tạm thời chưa khấu trừ thuế: Cá nhân chỉ được lập cam kết khi thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% và ước tính tổng thu nhập chịu thuế trong năm sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế.

4. Công văn 10311/NBI-QLDN1 ngày 07/08/2026 hướng dẫn về chính sách thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với tiền làm thêm giờ, làm đêm và các khoản giảm trừ y tế, giáo dục

a. Thuế TNCN đối với tiền lương làm thêm giờ dựa trên nguyên tắc miễn thuế trong trường hợp nếu việc làm thêm đáp ứng đầy đủ điều kiện và giới hạn thời gian theo pháp luật lao động. Cụ thể, phần chi trả vượt mức quy định của pháp luật lao động phải tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.
Tương tự với thuế TNCN đối với tiền lương làm việc vào ban đêm phù hợp với quy định pháp luật lao động (ít nhất bằng 30% tiền lương ban đêm của ngày bình thường) được miễn thuế TNCN; phần chi trả vượt mức quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế.

b. Khoản giảm trừ chi phí y tế và giáo dục - đào tạo: bổ sung chính sách giảm trừ gia cảnh thuế TNCN đối với cá nhân cư trú cho các khoản chi y tế (tối đa 23 triệu đồng/năm đối với cơ sở y tế trong nước thuộc danh mục BHYT chi trả) và giáo dục - đào tạo (tối đa 24 triệu đồng/năm tại cơ sở giáo dục trong nước) của bản thân và người phụ thuộc. Để được áp dụng, khoản chi phải có hóa đơn, chứng từ hợp pháp mang thông tin người nộp thuế/người phụ thuộc (chi y tế cần thêm Bảng kê chi phí của Bộ Y tế) và chưa được bất kỳ nguồn nào khác chi trả, tài trợ.

Đáng chú ý, doanh nghiệp có thể căn cứ hồ sơ để tạm tính giảm trừ theo hạn mức năm khi khấu trừ thuế TNCN hàng tháng; tuy nhiên, người lao động đăng ký khoản giảm trừ này bắt buộc phải tự quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế và không được ủy quyền quyết toán qua công ty.

5. Công văn 4505/KHH-QLDN1 ngày 19/08/2026 hướng dẫn thuế TNCN đối với thù lao thành viên HĐQT và ban Kiểm soát

Công văn cho ý kiến về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan; thể hiện tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế tài chính hoặc các văn bản có giá trị pháp lý khác của Công ty.

Trường hợp Công ty là đơn vị trực tiếp chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên thì Công ty có trách nhiệm kê khai, khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi thực hiện chi trả, theo quy định tại Điều 50 Nghị định 253/2026/NĐ-CP.

6. Công văn 5604/CT-CS ngày 05/08/2026 về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với các dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng

Căn cứ khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư 2014 quy định về dự án đầu tư, dự án đầu tư mở rộng, dự án đầu tư mới; khoản 3 Điều 16 Nghị định 218/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 91/2014/NĐ-CP) quy định về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư mới tại địa bàn khu công nghiệp; khoản 5 Điều 19 Nghị định 218/2013/NĐ-CP nêu trên (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Nghị định 12/2015/NĐ-CP) quy định về dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế TNDN và điểm a, khoản 6, Điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC) quy định về dự án đầu tư mở rộng khi xác định ưu đãi thuế TNDN, pháp luật về đầu tư đã quy định rõ về dự án đầu tư, dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng; pháp luật thuế TNDN đã quy định rõ về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng.

7. Công văn 6304/QLNT ngày 25/08/2026 về chính sách và quản lý thuế

Công văn nhằm trả lời một số kiến nghị, vướng mắc của Hiệp hội Doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài trong quá trình thực hiện chính sách thuế. Trong đó, nội dung đáng chú ý đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng là hướng dẫn về cơ chế ghi nhận doanh thu - chi phí giá vốn và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với các hợp đồng xây dựng kéo dài qua nhiều năm. Căn cứ điểm k khoản 3 Điều 8 Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ về doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với hoạt động xây dựng và điều 9 Nghị định 320/2025/NĐ-CP về các khoản chỉ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, pháp luật về thuế TNDN đã quy định về doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với hoạt động xây dựng và các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

8. Công văn 2265/CST-GTGT ngày 04/08/2026 về chính sách thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ tiêu dùng ngoài Việt Nam

Công văn đưa ý kiến về chính sách thuế Giá trị gia tăng (GTGT) đối với dịch vụ xuất khẩu có những điều chỉnh lớn theo quy định của Luật Thuế GTGT mới, Nghị định và Thông tư hướng dẫn quy định về dịch vụ xuất khẩu đối với giai đoạn từ ngày 01/07/2025. Theo điểm b khoản 1 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, dịch vụ xuất khẩu được áp dụng mức thuế suất 0% chỉ bao gồm: Dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu.

Tại điểm d khoản 3 Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định rõ hồ sơ đối với Sản phẩm nội dung thông tin số trên môi trường mạng (văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh thể hiện dưới dạng số được lưu giữ, truyền tải trên môi trường mạng) cung cấp cho bên nước ngoài yêu cầu doanh nghiệp phải có hồ sơ, tài liệu chứng minh sản phẩm được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam.

Đối với dịch vụ xuất khẩu nói chung doanh nghiệp chỉ được hưởng thuế suất 0% đối với dịch vụ xuất khẩu nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP có hợp đồng cung cấp dịch vụ ký với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan và có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ xuất khẩu.

Theo Thông tư 69/2025/TT-BTC, người nộp thuế có trách nhiệm tự xác định điều kiện áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo luật định, đồng thời chịu trách nhiệm xuất trình đầy đủ hồ sơ, thủ tục chứng minh khi cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu thanh kiểm tra. Đặc biệt, đối với hoạt động xuất khẩu hàng hóa qua các sàn thương mại điện tử nước ngoài và các trường hợp đặc thù khác, doanh nghiệp bắt buộc phải chuẩn bị và xuất trình hồ sơ tuân thủ đúng các điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định 181/2025/NĐ-CP.

9. Công văn 5557/CT-CS ngày 04/08/2026 về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với dự án đầu tư

Căn cứ khoản 2 Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội quy định về hoàn thuế đối với đầu tư; khoản 1 Điều 30 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về hoàn thuế đối với đầu tư; điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hồ sơ khai thuế, trường hợp cơ sở kinh doanh là chủ dự án đầu tư thành lập Ban Quản lý dự án và giao cho Ban Quản lý dự án trực tiếp thực hiện, quản lý dự án đầu tư thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng thì Ban Quản lý dự án được khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư. Ban Quản lý dự án phải bù trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất, kinh doanh đang thực hiện của cơ sở kinh doanh cùng kỳ tính thuế (nếu có). Sau khi bù trừ nếu số thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. Việc khai thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

10. Công văn 5607/CT-CS ngày 05/08/2026 về thuế suất hoạt động xây lắp công trình ở nước ngoài và trong khu phi thuế quan

Công văn quy định thuế suất cho hoạt động xây lắp công trình ở nước ngoài và trong khu phi thuế quan theo ý kiến sau:

- Thuế suất và hóa đơn: Áp dụng thuế suất 0% đối với công trình xây dựng, lắp đặt ở nước ngoài và trong khu phi thuế quan; áp dụng 10% đối với các trường hợp thông thường khác.

- Thời điểm xác định thuế GTGT và lập hóa đơn: Là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục hoặc khối lượng hoàn thành (không phân biệt đã thu tiền hay chưa). Mỗi lần bàn giao từng công đoạn đều phải lập hóa đơn tương ứng.
- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế GTGT: theo thời hạn chung của Luật Quản lý thuế; riêng doanh nghiệp chế xuất chỉ có hoạt động xuất khẩu thì không phải nộp hồ sơ khai thuế GTGT.
- Hoàn thuế khi giải thể/phá sản (từ 01/07/2025): Doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ được hoàn thuế GTGT nếu có số thuế nộp thừa hoặc thuế đầu vào chưa khấu trừ hết.

11. Công văn 6138/CT-QLNT ngày 21/08/2026 về thuế giá trị gia tăng hoạt động mua, bán, chế tác vàng, bạc, đá quý

Căn cứ khoản 5 Điều 1 của Luật số 31/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 Luật Thuế GTGT, Điều 12 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15, Điều 8 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ, Điều 22 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và khoản 4 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi khoản 1 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC, hoạt động mua, bán, chế tác vàng, bạc, đá quý thuộc đối tượng áp dụng phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng, số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng bằng giá trị gia tăng nhân với thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%. Giá trị gia tăng của hoạt động mua, bán, chế tác vàng, bạc, đá quý được xác định bằng giá thanh toán của vàng, bạc, đá quý bán ra trừ giá thanh toán của vàng, bạc, đá quý mua vào tương ứng.

Nghị quyết 43/2026/QH16 về việc giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp:

Nghị quyết số 43/2026/QH16 đánh dấu bước chuyển trọng tâm của chính sách tài khóa trong giai đoạn 2026 - 2027, khi cơ quan lập pháp chuyển sang can thiệp trực tiếp vào các sắc thuế trực thu gồm thuế TNDN và thuế TNCN. Mục tiêu cốt lõi của nghị quyết là đồng thời kích hoạt hai động lực phục hồi nền kinh tế hướng tới mô hình kinh tế vừa và nhỏ: gia tăng thu nhập khả dụng cho cá nhân kinh doanh để kích cầu tiêu dùng nội địa, đồng thời "tiếp sức" nguồn vốn tự có cho cộng đồng doanh nghiệp nhằm giảm áp lực chi phí và duy trì hoạt động ổn định. Việc thiết lập khung hỗ trợ kéo dài trong chu kỳ 2 năm liên tiếp mang lại kỳ vọng củng cố niềm tin thị trường, giúp khối tư nhân yên tâm xây dựng kế hoạch ngân sách và chiến lược sản xuất trung hạn.

Đối với cộng đồng doanh nghiệp và người nộp thuế, việc điều chỉnh giảm nghĩa vụ thuế trực tiếp giúp nới rộng biên lợi nhuận ròng, tạo dư địa tái đầu tư mở rộng và gia tăng thu nhập thực nhận cho lực lượng lao động trong bối cảnh áp lực lạm phát chi phí sinh hoạt còn hiện hữu. Mặc dù chính sách này tạo ra áp lực thu hẹp nguồn thu ngân sách đối với sắc thuế trực thu trong ngắn hạn, nhưng hiệu ứng số nhân kinh tế kỳ vọng sẽ nuôi dưỡng lại nguồn thu bền vững cho ngân sách Nhà nước thông qua đà tăng trưởng doanh thu và quy mô hoạt động của doanh nghiệp ở các năm tiếp theo.

Ở góc độ quản trị tuân thủ, doanh nghiệp cần chủ động rà soát, cập nhật các thuật toán và biểu tỷ lệ khấu trừ mới trên hệ thống phần mềm kế toán, ERP để đảm bảo việc tạm nộp thuế TNDN theo quý cũng như khấu trừ thuế TNCN hàng tháng được chính xác ngay từ đầu kỳ. Bên cạnh đó, việc chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, phụ lục giải trình căn cứ áp dụng chính sách giảm thuế là yêu cầu bắt buộc nhằm phòng ngừa các rủi ro bị loại trừ hoặc truy thu khi cơ quan thuế thực hiện công tác hậu kiểm, quyết toán sau này.

Thông tư 117/2026/TT-BTC ngày 14/08/2026 Quy định miễn, giảm một số khoản phí, lệ phí để triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số: *Thông tư số 117/2026/TT-BTC đóng vai trò như một đòn bẩy tài chính ngắn hạn mang tính chiến lược, nhằm tối ưu hóa chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và thúc đẩy tiến trình số hóa nền kinh tế. Thông qua cơ chế giảm trừ nghĩa vụ tài chính trực tiếp đối với các khoản lệ phí trước bạ, phí thẩm định hay phí giao dịch bảo đảm khi thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến, chính sách này tác động tích cực đến chi phí giao dịch toàn xã hội, đồng thời tạo ra "khoản trợ cấp hành vi" khuyến khích các chủ thể kinh tế chuẩn hóa hạ tầng dữ liệu qua tài khoản VNeID mức độ 2. Xét về mặt quản lý tài khóa, việc khống chế thời gian hiệu lực từ 15/08/2026 đến 28/02/2027 phản ánh tư duy quản trị rủi ro linh hoạt, cho phép cơ quan chức năng thử nghiệm chính sách kích cầu mà vẫn bảo đảm cân đối dự toán thu ngân sách nhà nước.*

Đối với công tác kế toán doanh nghiệp, chính sách này trực tiếp làm thay đổi cấu trúc nguyên giá tài sản cố định mua mới hoặc nhận chuyển nhượng, đòi hỏi bộ phận tài chính phải cập nhật chính xác chi phí thực tế phát sinh để ghi nhận giá trị tài sản và trích khấu hao chuẩn xác; đồng thời, đối với cơ quan quản lý thu, việc điều chỉnh biểu phí tự động trên phần mềm hóa đơn điện tử là bắt buộc để duy trì tính minh bạch.

Công văn số 5746/CT-CS ngày 10/08/2026 về việc giới thiệu nội dung mới tại Thông tư số 89/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính:

Việc ban hành văn bản hướng dẫn nhằm giúp cơ quan thuế và người nộp thuế nắm bắt kịp thời những quy định mới, đồng thời đề nghị các đơn vị khẩn trương tuyên truyền, phổ biến và chuẩn bị các điều kiện để bảo đảm triển khai thực hiện. Những điểm mới trong thông tư 89/2026/TT-BTC là một bước ngoặt tích cực giúp cắt giảm tối đa chi phí tuân thủ, giảm bớt áp lực hành chính và tối ưu hóa quy trình quản trị tài chính - thuế. Việc bãi bỏ kỳ kê khai thuế TNCN theo tháng cùng cơ chế tự động hóa dữ liệu giúp bộ phận kế toán tiết kiệm đáng kể thời gian, công sức và hạn chế sai sót trong khâu nhập liệu thủ công. Bên cạnh đó, quy định tháo gỡ tiền chậm nộp khi phân bổ sai địa bàn đã giải tỏa nỗi lo chi phí phát sinh ngoài dự kiến cho các doanh nghiệp có quy mô đa chi nhánh. Tuy nhiên, chính sách mới cũng đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải nhanh chóng nâng cấp hệ thống kiểm soát nội bộ, đảm bảo tính liên thông dữ liệu và tận dụng tối đa các quyền lợi về hoàn thuế, bù trừ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

Công văn số 6051/CT-VP 2026 về điểm mới trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đặc biệt cần lưu ý của Cục thuế theo Nghị định 309: *Mục tiêu cắt giảm hồ sơ, khai thác dữ liệu sẵn có theo Điều 2 Nghị định số 309/2026/NĐ-CP dựa trên cơ sở tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin từ các cơ sở dữ liệu đã kết nối, chia sẻ để thay thế các thành phần hồ sơ giấy tờ truyền thống. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được phép áp dụng trong các tình huống ngoại lệ như hệ thống gặp sự cố kỹ thuật, thiên tai thảm họa không thể truy xuất dữ liệu, hoặc khi thông tin trên hệ thống có dấu hiệu chưa chính xác.*

Quy định về tiếp nhận hồ sơ - chưa đầy đủ và thời gian giải quyết cụ thể với trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa chính xác, cán bộ tiếp nhận phải thông báo và hướng dẫn cụ thể, chi tiết toàn bộ các nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa trong một lần duy nhất. Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trước 15 giờ hàng ngày phải được chuyển xử lý ngay trong ngày làm việc; các hồ sơ nhận sau 15 giờ phải được chuyển muộn nhất vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo. Mỗi hồ sơ sau khi tiếp nhận sẽ được cấp 01 Mã số trực tuyến duy nhất ghi trên Giấy hẹn trả kết quả. NNT có thể sử dụng mã số này để dễ dàng tự tra cứu tình trạng xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Xây dựng, rà soát các phương án tổ chức tại bộ phận một cửa tại cục thuế cấp tỉnh, cấp cơ sở và khuyến khích sử dụng các ki-ốt thông minh và ứng dụng định danh hỗ trợ đẩy nhanh quá trình tiếp nhận và xử lý kết quả.



CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI
GIẢM THUẾ TNCN & TNDN



Nghị quyết của Quốc hội thông qua ngày 24.8.2026

1. GIẢM THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)



GIẢM 30%

Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm **2026** và năm **2027**

Đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân cư trú có doanh thu hằng năm **không quá 10 tỷ đồng.**

2. GIẢM THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)



GIẢM 30%

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm **2026** và năm **2027**

Đối với doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có doanh thu hằng năm **không quá 10 tỷ đồng.**

Trừ các doanh nghiệp được hình thành từ việc chia, tách doanh nghiệp sau ngày nghị quyết này có hiệu lực, mà tổng doanh thu của các doanh nghiệp được chia, tách năm 2026, năm 2027 **trên 10 tỷ đồng.**

3. HIỆU LỰC THI HÀNH



Nghị quyết có hiệu lực từ ngày **24.8.2026**, áp dụng cho kỳ tính thuế năm **2026** và năm **2027.**



TÓM TẮT NGẮN GỌN

- **Giảm 30%** thuế TNCN cho cá nhân kinh doanh có doanh thu ≤ 10 tỷ đồng/năm.
- **Giảm 30%** thuế TNDN cho doanh nghiệp có doanh thu ≤ 10 tỷ đồng/năm.
- Áp dụng cho kỳ tính thuế năm **2026** và **2027.**



THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ GIẢM TRỪ CHI PHÍ Y TẾ, GIÁO DỤC KHI TÍNH THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN



Theo **Điều 49 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP**, người nộp thuế là cá nhân cư trú được giảm trừ chi phí y tế và giáo dục - đào tạo của bản thân và người phụ thuộc khi xác định thu nhập tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công.



MỨC GIẢM TRỪ

CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Các khoản chi khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế trong nước thuộc phạm vi danh mục do bảo hiểm y tế chi trả.

TỐI ĐA
23
TRIỆU ĐỒNG/NĂM

CHI PHÍ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO



Các khoản học phí tại cơ sở giáo dục - đào tạo trong nước (bao gồm học phí giáo dục mầm non, phổ thông, nghề nghiệp, đại học và các khóa đào tạo kỹ năng chuyên môn theo quy định của pháp luật).

TỐI ĐA
24
TRIỆU ĐỒNG/NĂM

LƯU Ý ĐỂ ĐƯỢC GIẢM TRỪ



1. Người nộp thuế phải trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá nhân.



2. Có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp; riêng chi phí y tế phải có Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh theo quy định.



3. Khoản chi chưa được thanh toán hoặc hỗ trợ từ các nguồn khác như ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân tài trợ, hỗ trợ, chi trả thay, quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm khác.



4. Không áp dụng đối với các khoản chi đã được giảm thuế hoặc không tính thuế theo quy định của pháp luật.



Thuế thành phố Đà Nẵng khuyến nghị người nộp thuế lưu giữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thực hiện quyết toán thuế đúng thời hạn để được hưởng đầy đủ quyền lợi theo quy định của pháp luật.



LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẮC NINH

HƯỚNG DẪN 03 BƯỚC

NỘP KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN 2%

ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ CHƯA CÓ TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN



01 BƯỚC 1

KIỂM TRA THÔNG TIN DOANH NGHIỆP TRÊN HỆ THỐNG TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM



Vào app ngân hàng, chọn ngân hàng Vietcombank, nhập số tài khoản định danh **VCBTLD+MST**
(MST là mã số thuế của doanh nghiệp, Ví dụ: VCBTLD123456789)

Nếu hiện tên tài khoản là **"Công đoàn Việt Nam"** thì doanh nghiệp có thể thực hiện đóng kinh phí công đoàn 2%.

Nếu chưa có trên hệ thống thì chuyển sang bước 2.

02 BƯỚC 2

KHAI BÁO THÔNG TIN DOANH NGHIỆP TRÊN HỆ THỐNG TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM



Liên hệ Bộ phận tài chính để được cung cấp mẫu và đăng ký

Nguyễn Mai Anh	0976.472.725
Thân Khánh Chi	0834.858.999
Tạ Văn Hiếu	0933.322.685
Nguyễn Thị Dịu	0985.214.822
Nguyễn Phương Thảo	0972.928.678
Thân Thu Thảo	0962.260.493

03 BƯỚC 3

THỰC HIỆN ĐÓNG KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN 2% VÀO TÀI KHOẢN SAU



Tên tài khoản:	**Công đoàn Việt Nam**
Số tài khoản:	**VCBTLD+MST**
Ngân hàng:	Vietcombank
Số tiền:	2% kinh phí công đoàn doanh nghiệp phải nộp
Nội dung:	Tên doanh nghiệp + nộp kinh phí công đoàn tháng ... năm ....

Thực hiện đúng 03 bước trên để việc nộp kinh phí công đoàn 2% được nhanh chóng, chính xác và thuận tiện!

NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN



Căn cứ pháp lý: Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 27 và Điều 31 Thông tư số 90/2026/TT-BTC



Linh hoạt nơi nộp hồ sơ khi có nhiều BĐS cho thuê

Cá nhân có nhiều BĐS cho thuê ở các địa điểm khác nhau được lựa chọn một trong các Thuế cơ sở nơi có BĐS cho thuê

Bổ sung hồ sơ chứng minh NPT

Bổ sung Bảng kê khai về người phải trực tiếp nuôi dưỡng mẫu số 07/XN-NPT-TNCN và các giấy tờ khác theo quy định về thuế TNCN





Thông báo khi có địa điểm kinh doanh mới

HKD, CNKD thành lập thêm địa điểm kinh doanh ngoài trụ sở chính phải thông báo với CQT quản lý trực tiếp trụ sở chính

Xử lý khi gián đoạn kết nối dữ liệu dân cư

Cá nhân kê khai đầy đủ thông tin & gửi kèm bản sao Căn cước còn hiệu lực; sau khi khôi phục kết nối, trường hợp không có thông tin hoặc không khớp đúng, quá 10 ngày làm việc kể từ ngày CQT thông báo mà không điều chỉnh ➡ MST chuyển trạng thái "chờ cập nhật thông tin số định danh cá nhân"





Không phải hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi chuyển địa điểm

Áp dụng tương tự tổ chức: không yêu cầu hoàn thành nghĩa vụ thuế nơi chuyển đi trước khi thay đổi trụ sở (có thể bị kiểm tra tại trụ sở nếu rủi ro cao)

Thay đổi chủ HKD – MST xử lý tự động

Hệ thống tự động cập nhật MST theo chủ hộ mới; chấm dứt hiệu lực MST theo chủ hộ cũ (không làm chấm dứt hoạt động của hộ); chủ hộ mới kế thừa nghĩa vụ thuế và được bù trừ/hoàn trả khoản nộp thừa của chủ hộ cũ





Tạm ngừng kinh doanh theo trụ sở, không theo từng địa điểm

Thông báo tạm ngừng, tiếp tục hoạt động đến CQT quản lý trực tiếp trụ sở của HKD, CNKD

Bổ sung trường hợp chấm dứt hiệu lực, khôi phục MST

Chấm dứt khi số định danh cá nhân bị hủy hoặc thông tin danh tính không khớp với CSDLQG về dân cư; khôi phục MST của HKD bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HKD theo đề nghị của CQT



HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN CẦN LÀM GÌ?

- Cập nhật, rà soát thông tin căn cước, định danh cá nhân
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ chứng minh NPT theo mẫu mới
- Thông báo kịp thời khi có địa điểm kinh doanh mới, tạm ngừng/tiếp tục kinh doanh
- Theo dõi trạng thái MST trên hệ thống điện tử của CQT

Đăng ký đúng, đủ, kịp thời – Cập nhật thông tin định danh chính xác – Bảo đảm quyền và nghĩa vụ thuế

NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THUẾ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC

Căn cứ pháp lý: Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 17 và Điều 19 Thông tư số 90/2026/TT-BTC



Bổ sung hồ sơ đăng ký thuế lần đầu

Chi nhánh, văn phòng đại diện công ty nước ngoài bổ sung Bảng kê chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi mẫu số BK07-ĐKT



Nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu tại Thuế cơ sở

Nơi tổ chức đóng trụ sở đối với tổ chức ngành dọc tại cấp xã do cơ quan trung ương và cơ quan cấp tỉnh ra quyết định thành lập (trước đây nộp tại Thuế tỉnh, thành phố)



Giấy chứng nhận đăng ký thuế & Thông báo MST điện tử

Cấp dưới hình thức bản điện tử có ký số, có giá trị tương đương văn bản giấy (không còn thủ tục cấp lại khi bản giấy bị mất, rách, nát, cháy)





Bổ sung trường hợp chấm dứt hiệu lực MST

Chủ quản nền tảng TMĐT, nền tảng số khi không còn chức năng đặt hàng trực tuyến, thanh toán & nhà cung cấp nước ngoài khi chấm dứt hoạt động kinh doanh tại Việt Nam



Không phải hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi chuyển địa điểm

Khi thay đổi trụ sở làm thay đổi CQT quản lý, NNT không phải hoàn thành nghĩa vụ với CQT nơi chuyển đi trước khi chuyển địa điểm (trường hợp thuộc diện rủi ro cao, CQT thông báo kiểm tra tại trụ sở theo mẫu 42/TB-ĐKT trong 02 ngày làm việc)



Chuyển đổi loại hình tổ chức giữ nguyên MST

Bổ sung quy định đăng ký thuế đối với trường hợp chuyển đổi loại hình tổ chức trên nguyên tắc giữ nguyên MST



Xử lý sau 180 ngày chưa nhận giao dịch giải thể

CQT đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng "đã giải thể" làm cơ sở chấm dứt hiệu lực MST nếu quá 180 ngày chưa nhận được giao dịch giải thể

TỔ CHỨC CẦN LÀM GÌ?

- Chuẩn bị đầy đủ thành phần hồ sơ mới theo từng loại thủ tục
- Lưu trữ Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Thông báo mã số thuế bản điện tử
- Xác định đúng nơi nộp hồ sơ theo địa bàn đóng trụ sở
- Theo dõi thông báo của CQT trên hệ thống điện tử (đặc biệt khi chuyển địa điểm)

Thủ tục đơn giản hơn – Hồ sơ điện tử hóa – Tổ chức chủ động tuân thủ đúng quy định

THUẾ TỈNH KHÁNH HÒA

5 BƯỚC QUAN TRỌNG KHÔI PHỤC HIỆU LỰC MÃ SỐ THUẾ

Đối với tổ chức, doanh nghiệp ở trạng thái 06 – *Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký*

Theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, người nộp thuế ở trạng thái 06 vẫn có thể được khôi phục hiệu lực mã số thuế nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

1. ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC KHÔI PHỤC HIỆU LỰC MÃ SỐ THUẾ

01 CHƯA BỊ THU HỒI

DN/tổ chức chưa bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép tương đương.

02 CÓ HOẠT ĐỘNG THỰC TẾ

DN/tổ chức có mặt và hoạt động thực tế tại trụ sở đã đăng ký, hoặc đã chuẩn bị sẵn sàng hồ sơ thay đổi địa chỉ trụ sở chính (nếu chuyển địa điểm).

03 HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ

NNT cam kết:

- ✓ Nộp đủ hồ sơ khai thuế còn thiếu;
- ✓ Nộp đủ các khoản tiền thuế nợ, tiền phạt, tiền chậm nộp phát sinh trước và trong thời gian bị đóng mã số thuế.

04 TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Nếu NNT có dấu hiệu rủi ro cao, đang bị kiểm tra, thanh tra, xác minh hoặc đang bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hóa đơn, việc khôi phục mã số thuế được xem xét trên cơ sở kết quả xử lý và điều kiện cụ thể theo quy định.

2. QUY TRÌNH KHÔI PHỤC HIỆU LỰC MÃ SỐ THUẾ (TỔNG QUÁT)

BẮT ĐẦU

DN/tổ chức đang ở trạng thái 06 và có nhu cầu khôi phục hiệu lực mã số thuế để tiếp tục hoạt động

1 NGƯỜI NỘP THUẾ

Kiểm tra điều kiện khôi phục và chuẩn bị hồ sơ nội bộ

2 NGƯỜI NỘP THUẾ

Nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế

3 CƠ QUAN THUẾ

Rà soát nghĩa vụ thuế, hóa đơn và xác minh địa chỉ thực tế

ĐỦ ĐIỀU KIỆN?

ĐỦ ✓

NNT có hoạt động thực tế tại địa chỉ, phối hợp ký biên bản xác minh và hoàn thành các nghĩa vụ kê khai, nghĩa vụ thuế theo thông báo của CQT.

CHƯA ĐỦ ✗

NNT bổ sung hồ sơ, giải trình, hoàn thiện nghĩa vụ còn thiếu hoặc xử lý việc thay đổi địa chỉ/điều kiện pháp lý trước khi được xem xét khôi phục.

4 NGƯỜI NỘP THUẾ

Hoàn thành nghĩa vụ thuế, hóa đơn và xử phạt VPHC

5 CƠ QUAN THUẾ

Ban hành Thông báo 19/TB-ĐKT về việc khôi phục MST; thông tin khôi phục được cập nhật trên hệ thống thuế và truyền sang hệ thống đăng ký kinh doanh

KẾT THÚC

Người nộp thuế được khôi phục trạng thái mã số thuế

SAU KHI ĐƯỢC KHÔI PHỤC, DOANH NGHIỆP ĐƯỢC:

- KÊ KHAI THUẾ
- SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ
- THỰC HIỆN CÁC GIAO DỊCH THEO QUY ĐỊNH
- TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH HỢP PHÁP

THUẾ TỈNH KHÁNH HÒA

THUẾ TỈNH KHÁNH HÒA

5 BƯỚC THỰC HIỆN
KHÔI PHỤC HIỆU LỰC MÃ SỐ THUẾ

Đối với doanh nghiệp, tổ chức ở trạng thái 06



3. HƯỚNG DẪN CHI TIẾT TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KHÔI PHỤC

1 CHUẨN BỊ HỒ SƠ NỘI BỘ VÀ RÀ SOÁT THÔNG TIN



- Người nộp thuế kiểm tra, xác nhận địa chỉ hoạt động (cũ hay mới);
- Rà soát tình trạng kê khai thuế, các khoản nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt (nếu có) và kiểm tra tình trạng sử dụng hóa đơn để bảo đảm đủ điều kiện thực hiện thủ tục khôi phục mã số thuế.



2 NỘP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHÔI PHỤC MÃ SỐ THUẾ TẠI CƠ QUAN THUẾ



- Nộp Văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế theo mẫu 25/ĐKT (Thông tư số 90/2026/TT-BTC) tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp.
- Trường hợp có thay đổi thông tin đăng ký thuế hoặc địa chỉ hoạt động, thực hiện đồng thời thủ tục cập nhật tại
  - ✓ Cơ quan đăng ký kinh doanh (nếu là đối tượng liên thông);
  - ✓ Hoặc tại cơ quan thuế (nếu là đối tượng đăng ký thuế trực tiếp) theo hồ sơ, biểu mẫu tương ứng.

THUẾ TỈNH KHÁNH HÒA

3 PHỐI HỢP VỚI CƠ QUAN THUẾ XÁC MINH THỰC TẾ



i Cơ quan thuế lập danh sách nghĩa vụ kê khai, nộp thuế cần hoàn thành:
Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, cơ quan thuế rà soát nghĩa vụ kê khai, nợ thuế, tình hình sử dụng hóa đơn và các vi phạm về thuế, hóa đơn của người nộp thuế.

ii Cơ quan thuế kiểm tra địa chỉ thực tế:



- ✓ CQT xác minh tại địa chỉ đăng ký kinh doanh. DN cần treo biển hiệu, cử người đại diện làm việc, cung cấp hồ sơ chứng minh hoạt động thực tế và phối hợp với CQT trong quá trình kiểm tra, xác minh.
- ✓ CQT lập Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của NNT tại địa chỉ đã đăng ký mẫu 15/BB-XMHĐ (Thông tư 90/2026/TT-BTC), có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan có thẩm quyền khác. NNT ký xác nhận Biên bản với CQT.

4 HOÀN THÀNH CÁC NGHĨA VỤ THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN THUẾ



- NNT phải nộp đầy đủ các hồ sơ khai thuế còn thiếu
- Chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có)
- Nộp đủ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt cùng các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định.

5 KHÔI PHỤC HIỆU LỰC MÃ SỐ THUẾ



- CQT ban hành Thông báo mẫu 19/TB-ĐKT về việc khôi phục MST.
- Thông tin khôi phục được tự động cập nhật, liên thông sang Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- Từ thời điểm đó, DN có thể tiếp tục thực hiện kê khai thuế, đăng ký, sử dụng HĐĐT và các hoạt động SXKD theo quy định.
- DN kiểm tra trạng thái MST trên Cổng thông tin điện tử của CQT để bảo đảm thông tin đã được cập nhật đầy đủ.



LƯU Ý QUAN TRỌNG

Doanh nghiệp, tổ chức cần chủ động hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định và phối hợp với CQT trong quá trình xử lý hồ sơ để sớm được khôi phục hiệu lực MST; bảo đảm hoạt động SXKD được thực hiện liên tục, đúng quy định của pháp luật.



HƯỚNG DẪN KÊ KHAI KHI CÓ SAI SÓT HÓA ĐƠN GTGT THEO QUY ĐỊNH MỚI

Auditing - Accounting - Advisory

✔ ÁP DỤNG THEO CÁC NGHỊ ĐỊNH, THÔNG TƯ MỚI NHẤT

STT	Nội dung		Ghi chú	Phương hướng kê khai
I.	**Sai, sót hóa đơn GTGT đầu vào**			
1.	*Tăng GTGT khấu trừ*	- Giảm thuế GTGT phải nộp kỳ có sai sót	**Tăng chỉ tiêu 25, giảm chỉ tiêu 40**	• Kê khai bổ sung kỳ gốc • Chỉ tiêu 38 kỳ hiện tại tương ứng KHBS
		- Không giảm thuế GTGT phải nộp	**Tăng chỉ tiêu 25, chỉ tiêu 40 = 0, tăng chỉ tiêu 43**	Kê khai kỳ hiện tại - dùng chỉ tiêu 38
2.	*Giảm thuế GTGT khấu trừ*	- Tăng thuế GTGT phải nộp	**Giảm chỉ tiêu 25, tăng chỉ tiêu 40; chỉ tiêu 43 = 0**	• Kê khai bổ sung kỳ gốc • Chỉ tiêu 37 kỳ hiện tại tương ứng KHBS
		- Không tăng thuế GTGT phải nộp	**Giảm chỉ tiêu 25, chỉ tiêu 40 = 0, giảm chỉ tiêu 43**	Kê khai kỳ hiện tại - dùng chỉ tiêu 37
3.	*Sai sót do phân bổ thuế GTGT đầu vào*		–	**Kê khai kỳ gốc - 37, 38 tương ứng KHBS**
II.	**Sai sót hóa đơn đầu ra**		–	**Kê khai kỳ gốc - đưa vào 37,38 tương ứng KHBS**
III.	**Kê khai với hóa đơn điều chỉnh do sai sót**		–	
1.	**Bên bán**		–	• Kê khai về kỳ gốc • Kê khai kỳ hiện tại chỉ tiêu 37,38 kỳ tương ứng
2.	**Bên Mua**		–	Kê khai như sai sót ở mục I bảng này, đánh giá ảnh hưởng
IV.	**Kê khai với hóa đơn điều chỉnh : Trả lại hàng, chiết khấu....**		–	**Kê khai các chỉ tiêu 23,24,25, 29-35 như bán hàng hóa**

LƯU Ý:
Việc kê khai, điều chỉnh, bổ sung hồ sơ thuế cần thực hiện đúng thời hạn và quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

BẢN QUYỀN THUỘC VỀ IAS

Thông tin trong infographic này được tổng hợp nhằm mục đích tham khảo. Quý khách vui lòng đối chiếu với văn bản pháp luật chính thức hoặc liên hệ IAS để được tư vấn chi tiết.

Người khởi tạo:
Ngô Văn Định
Partner
IAS Auditing Consulting Co., Ltd.

Auditing - Accounting - Advisory

LỊCH NỘP CÁC BÁO CÁO HÀNG THÁNG

Tổng hợp các loại báo cáo theo từng tháng

5 Ngày 5 hàng tháng

10 Ngày 10 hàng tháng

1 THÁNG 1

- 5 Báo cáo khoản vay với ngân hàng nhà nước
- 5 Báo cáo tình hình sử dụng lao động nước ngoài
- 5 Báo cáo tai nạn lao động
- 10 Báo cáo dự án đầu tư (FDI)
- 10 Báo cáo giám sát dự án đầu tư
- 10 Báo cáo y tế lao động

2 THÁNG 2

- 5 Báo cáo khoản vay với ngân hàng nhà nước

3 THÁNG 3

- 5 Báo cáo khoản vay với ngân hàng nhà nước

4 THÁNG 4

- 5 Báo cáo khoản vay với ngân hàng nhà nước
- 10 Báo cáo dự án đầu tư (FDI)
- 10 Báo cáo giám sát dự án đầu tư

5 THÁNG 5

- 5 Báo cáo khoản vay với ngân hàng nhà nước

6 THÁNG 6

- 5 Báo cáo khoản vay với ngân hàng nhà nước
- 5 Báo cáo tình hình sử dụng lao động

7 THÁNG 7

- 5 Báo cáo khoản vay với ngân hàng nhà nước
- 5 Báo cáo tình hình sử dụng lao động nước ngoài
- 5 Báo cáo y tế lao động
- 5 Báo cáo tai nạn lao động
- 10 Báo cáo dự án đầu tư (FDI)
- 10 Báo cáo giám sát dự án đầu tư

8 THÁNG 8

- 5 Báo cáo khoản vay với ngân hàng nhà nước

9 THÁNG 9

- 5 Báo cáo khoản vay với ngân hàng nhà nước

10 THÁNG 10

- 5 Báo cáo khoản vay với ngân hàng nhà nước
- 10 Báo cáo dự án đầu tư (FDI)
- 10 Báo cáo giám sát dự án đầu tư

11 THÁNG 11

- 5 Báo cáo khoản vay với ngân hàng nhà nước

12 THÁNG 12

- 5 Báo cáo khoản vay với ngân hàng nhà nước
- 5 Báo cáo tình hình sử dụng lao động

Lưu ý: Nếu ngày 5 hoặc ngày 10 rơi vào ngày nghỉ, thời hạn nộp được lùi đến ngày làm việc tiếp theo.



TRỤ SỞ CHÍNH
B04-L15 Khu A, KĐT Dương Nội,
phường Dương Nội, TP Hà Nội
Tel: 0987.123.543 - 0976.324.970 -
0981.880.386
Email: info@ias.net.vn
Website: www.ias.net.vn

VPDD 1:
Số 60 Đường Bồ Đề, Phường Bồ Đề, Hà Nội
Tel: 0984.998.265
Email: vietpq@ias.net.vn

VPDD 2:
LK26-08, khu đô thị TMS Grand City
Phúc Yên, Phường Phúc Yên, Phú Thọ
Tel: 0982.432.919
Email: dungvt@ias.net.vn

VPDD 3:
Tầng 4, số nhà 2, đường Võ Cường 46
phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Tel: 0346684293
Email: hyunseoyeon@ias.net.vn